

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2024

Số: /BC-TCTTKĐA

## BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**  
(Tháng 4 năm 2024)

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06). Tổ Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tỉnh Bắc Kạn báo cáo kết quả thực hiện tháng 4/2024 như sau:

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Trong tháng, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Thông báo số 56/TB-UBND ngày 20/4/2024 về kết luận của đồng chí Nguyễn Đăng Bình, Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban về công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh Quý I năm 2024; ban hành 9 văn bản (2 quyết định, 4 công văn, 2 phiếu chuyển, 2 báo cáo) để chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06.

Các sở, ngành, UBND các huyện thành phố đã ban hành 14 văn bản (3 kế hoạch, 1 thông báo, 10 công văn) để triển khai thực hiện Đề án 06. Công an tỉnh với vai trò Cơ quan Thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh đã ban hành 18 văn bản (2 báo cáo, 1 điện, 15 công văn) để đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao của Đề án 06.

### II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

**1. Nhiệm vụ tham gia ý kiến vào các văn bản dự thảo hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư:** Trong tháng, không có văn bản phát sinh đề nghị tham gia ý kiến.

#### 2. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

##### 2.1. Kết quả triển khai dịch vụ công toàn tỉnh

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện giải pháp “Ngày dịch vụ công trực tuyến” để thực hiện các chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và các chỉ tiêu về thực hiện TTHC trên

môi trường điện tử trong năm 2024 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và tại Nghị quyết của Chính phủ.

## **2.2. Kết quả thực hiện dịch vụ công thiết yếu**

*2.2.1. Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Bộ Công an (từ 16/3/2024 đến 15/4/2024).*

- Lĩnh vực cấp Căn cước công dân (CCCD):
  - + Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD: 0
  - + Cấp lại, đổi thẻ CCCD: 701/974 hồ sơ
- Lĩnh vực Đăng ký và quản lý cư trú:
  - + Đăng ký thường trú: 1.878/1.879 hồ sơ
  - + Đăng ký tạm trú: 492/492 hồ sơ
  - + Khai báo tạm vắng: 3/3 hồ sơ
  - + Thông báo lưu trú: 1201/1201 hồ sơ
- Lĩnh vực đăng ký quản lý phương tiện giao thông:
  - + Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 1.149/1.152 hồ sơ
  - + Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): 581/583 hồ sơ
- Lĩnh vực cấp hộ chiếu:
  - + Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông: 165/165 hồ sơ
- Lĩnh vực đăng ký, quản lý con dấu:
  - + Đăng ký mẫu con dấu mới và Đăng ký lại mẫu con dấu: 8/8 hồ sơ
  - + Làm con dấu thu nhỏ, dấu nội, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu: 0 hồ sơ.

*2.2.2. Kết quả triển khai 14 dịch vụ công (từ 16/3/2024 đến 15/4/2024)*

- Lĩnh vực thuộc Sở Tư pháp:
  - + Đăng ký khai sinh: 390/390 hồ sơ
  - + Đăng ký khai tử: 173/173 hồ sơ
  - + Đăng ký kết hôn: 210/210 hồ sơ
  - + Cấp phiếu lý lịch tư pháp: 522/522 hồ sơ
- Thủ tục liên thông giữa Công an, Tư pháp, Bảo hiểm xã hội:
  - + Liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”: 317/317 hồ sơ
  - + Liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú; hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng”: 177/177 hồ sơ
- Thủ tục thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- + Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: 75/75 hồ sơ
- Thủ tục thuộc Bảo hiểm xã hội:
  - + Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: 0 hồ sơ
  - Thủ tục thuộc Cục Thuế tỉnh:
    - + Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: 1.935/2.022 hồ sơ
    - Thủ tục thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:
      - + Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): 757/790 hồ sơ
      - Thủ tục thuộc Sở Giao thông vận tải:
        - + Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: 80/250 hồ sơ
        - Thủ tục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:
          - + Đăng kí dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông Quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: 0 hồ sơ.
          - Thủ tục thuộc Công ty Điện lực Bắc Kạn:
            - + Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 280/280 hồ sơ
            - + Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 11/11 hồ sơ

**2.3. Kết quả thực hiện 28 Dịch vụ công thiết yếu** (theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ) (Từ 16/2/2024 đến 15/3/2024)

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã triển khai thực hiện **13/28** thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh (đã kết nối). Trong tháng có 04 thủ tục không phát sinh hồ sơ; 09 thủ tục có hồ sơ phát sinh, cụ thể:

- Thủ tục Xác nhận thông tin về cư trú: 674/674 hồ sơ.
- Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện): 6/30 hồ sơ
- Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế: 789/884 hồ sơ.
- Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 02 dịch vụ đã hoàn thành): 77/78 hồ sơ.
- Liên thông nhóm thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế: 14/14 hồ sơ.

- Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 84/84 hồ sơ.

- Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý): 42/78 hồ sơ.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp: 3/3 hồ sơ.

- Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã và đăng ký thuế: 9/9 hồ sơ.

### **3. Nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích**

#### ***3.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp DVCTT***

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Về hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ số hóa: Tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã được trang bị đầy đủ máy vi tính, máy Scan, chữ ký số phục vụ việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

Về quy trình số hóa và việc tái sử dụng kết quả số hóa; lộ trình, kế hoạch và các nguồn dữ liệu để số hóa của tỉnh: Thực hiện Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, từ 01/6/2023, 100% TTHC khi tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh đều được số hóa, lưu trữ thành phần hồ sơ theo quy định. Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 về phê duyệt danh mục thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện việc rà soát danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình để tổ chức thực hiện thống nhất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, tính đến ngày 20/4/2024, tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện phê duyệt danh mục DVCTT, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết 07 Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### ***3.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội***

- Kết quả triển khai thực hiện thanh toán học phí và các khoản thu khác theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các cơ sở giáo dục: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn đã hướng dẫn cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, đến nay có 121/282 cơ sở giáo dục, đạt 42,9 %.

- Việc thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt: Các sở ngành, địa phương tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện về việc chi trả trợ cấp cho các đối tượng được hưởng đã có tài khoản và mong muốn chi trả qua tài khoản. Công an tỉnh tiếp tục đôn đốc Công an các huyện, thành phố chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp ngành liên quan thực hiện chi trả cho các đối tượng an sinh xã hội qua tài khoản; tích cực tuyên truyền Công văn số 266/NHNNo.BK- KHCN ngày 31/01/2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Bắc Kạn (Agribank Bắc Kạn) về việc phối hợp triển khai chi trả an sinh xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt (*trong đó có chính sách ưu đãi phí dịch vụ khi sử dụng sản phẩm dịch vụ của Agribank Bắc Kạn*).

\* *Kết quả cụ thể:*

+ **An sinh xã hội:** Thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi, trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt cho người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trong kỳ chi trả tháng 4/2024, đã chi trả cho **562/666** đối tượng có tài khoản với tổng số tiền chi trả **882.419.000 đồng**; Tiếp tục tuyên truyền, vận động, khuyến khích người hưởng nhận chế độ qua tài khoản cá nhân 3.134/11.00 người hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng (chiếm tỷ lệ 28,40%); 361/425 người hưởng chế độ BHXH một lần (chiếm tỷ lệ 84,9%) và tỷ lệ người hưởng trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân đạt 100%.

+ **Lĩnh vực Y tế:** Thanh toán không dùng tiền mặt đã được triển khai tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố Bắc Kạn, đạt tỷ lệ thanh toán từ 20-25% tổng thanh toán;

+ **Lĩnh vực Giáo dục:** Đã có **121/283** cơ sở giáo dục thanh toán không dùng tiền mặt (**đạt 42,9%**).

- Tuyên truyền, vận động người tham gia BHXH, BHYT cài đặt, sử dụng ứng dụng BHXH số VssID trên địa bàn tỉnh, đến thời điểm báo cáo đạt 65.448 người dân đăng ký, sử dụng VssID.

- Đối với việc liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe: Hiện có 08/08=100% các cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe để ngành giao thông vận tải giải quyết TTHC cấp đổi giấy phép lái xe, trong tháng thực hiện liên thông 1.191 Giấy khám sức khỏe.

- Đối với việc liên thông dữ liệu cấp giấy chứng sinh: Các cơ sở khám, chữa bệnh đã thực hiện liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh lên cổng giám định BHYT trong vòng 04 giờ sau khi người bệnh được cấp Giấy chứng sinh theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế, trong tháng có 289 giấy chứng sinh được liên thông. Đối với thực hiện liên thông dữ liệu cấp giấy chứng tử đã được triển khai theo đúng hướng của Bộ Y tế, tuy nhiên phát sinh ít hồ sơ, trong tháng thực hiện liên thông 02 giấy chứng tử.

### **3.3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số**

- Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp rà soát và tổ chức thực hiện thu nhận hồ sơ cấp CCCD, cấp định danh điện tử lưu động đi từng nhà, rà từng nhân khẩu trên địa bàn để vận động người dân tham gia ủng hộ. Tính đến ngày 14/4/2024 toàn tỉnh thu nhận 305.826 lượt hồ sơ cấp CCCD; đã tiếp nhận từ C06, Bộ Công an 285.266 thẻ CCCD từ Cục C06; trả cho công dân sử dụng: 285.060 thẻ; Tổng số hồ sơ định danh điện tử 181.071 (mức độ 1: 50.437, mức 2: 130.643); đã kích hoạt 161.727 tài khoản (tăng 637 tài khoản so với tháng trước), đạt 59,6%.

- Đối với việc triển khai thí điểm khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) bằng CCCD gắn chip: Trong tháng phát sinh **51.522** lượt công dân đi khám, chữa bệnh, trong đó có sử dụng CCCD gắn chip thay BHYT: **30.890/51.522** lượt, đạt **59,9%**; trong đó: **28.568/30.890** lượt, đạt **92%** trường hợp khai thác dữ liệu thành công.

### **3.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư**

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện rà soát làm sạch dữ liệu cơ sở dữ liệu đất đai, hiện nay tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai đối với 80 xã, phường, thị trấn thuộc 06/08 huyện, thành phố (*Ngân Sơn, Chợ Đồn, Na Rì, Thành phố Bắc Kạn, Ba Bể, Pác Nặm*) còn 02 huyện (*Bạch Thông, Chợ Mới*) đang thực hiện xây dựng CSDL đất đai, dự kiến đến quý II/2025 hoàn thành.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát, bổ sung và chuẩn hóa 21.057 dữ liệu đối tượng diện an sinh xã hội; Thực hiện chuẩn hóa 72.979 dữ liệu trẻ em được cập nhật lên phần mềm (*trong đó: Đã chuẩn hóa làm sạch điền đầy đủ thông tin: 62.286/72.797 dữ liệu, đạt 85%, số trẻ em chưa có (nhập) định danh cá nhân/CCCD/chứng minh nhân dân) trên phần mềm là: 10.693 trẻ em*). Thực hiện thu thập, cập nhật 186.664/224.941 dữ liệu (đạt 83%) về thông tin người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, chia sẻ, xác thực dữ liệu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh với CSDL quốc gia về dân cư (đạt 99,31%).

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: phối hợp Công an tỉnh thực hiện xác thực đúng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư 306.457/308.721 trường hợp, đạt khoảng 99.27%; còn 2.264/308.721 trường hợp (chiếm khoảng 0.73%), BHXH tỉnh Bắc Kạn tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp Ủy ban nhân dân và công an các xã phường, thị trấn trên địa bàn rà soát, xác minh thông tin người tham gia BHXH, BHYT phần đầu đạt được mục tiêu 100% người đang tham gia xác thực

đúng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Việc đồng bộ dữ liệu người tham gia BHXH, BHYT với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư còn khó khăn do địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn việc tiếp cận để hướng dẫn người dân lập hồ sơ điều chỉnh thông tin nhân thân gặp nhiều khó khăn.

- Sở Nội vụ: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành cập nhật dữ liệu, đồng bộ cán bộ công chức viên chức: 13.343 hồ sơ, đạt 100%. Trong tháng Sở Nội vụ ban hành Công văn số 364/SNV-CCVC ngày 21/3/2024 về việc đôn đốc bổ sung và làm sạch dữ liệu về CBCCCVC đồng bộ lên cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; đã bổ sung 6.967 hồ sơ trên phần mềm quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức.

- Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Kạn: Trong tháng công bố 48/48 bản án quyết định, đạt 100% trên Cổng thông tin điện tử Tòa án theo quy định.

### **3.5. Nhóm phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành**

Định kỳ hằng tháng, thông qua kết quả giao ban về công tác cải cách hành chính, Chuyển đổi số của tỉnh và Đề án 06 của tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương khắc phục ngay những tồn tại hạn chế trong quá trình thực hiện, đề ra những giải pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ nội dung Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã đề ra theo lộ trình phục vụ công tác điều hành, phân tích dữ liệu dân cư góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

## **4. Làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết quả thực hiện các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu**

Tính đến 15/4/2024 có 19 chỉ tiêu đã hoàn thành; còn 06 nhóm chỉ tiêu hiện Công an tỉnh đang đôn đốc thực hiện: (1) Thiếu trường thông tin dân cư: 79 trường hợp; (2) Dữ liệu thôi quốc tịch: 01 trường hợp; (3) Hộ không có chủ hộ: 01 trường hợp; (4) thiếu trường CMND 9 số: 2 trường hợp; (5) Biến động dân cư không rõ nơi đến: 319 trường hợp; (6) Sai cấu trúc số định danh trên DC01 mở rộng: 68 trường hợp.

## **5. Công tác phối hợp làm sạch dữ liệu với các Sở, ban, ngành**

Công an tỉnh phát huy vai trò thường trực chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp cùng các sở, ngành, đoàn thể thực hiện làm sạch dữ liệu dân cư. Đến nay, đã phối hợp cập nhật dữ liệu: Hội Nông dân: 48.225/51.074 dữ liệu (94,4%); hội viên Hội Cựu chiến binh: 15.834/16.414 dữ liệu (96,5%); hội viên Hội người cao tuổi: 32.421/32.952 dữ liệu (98,4%); dữ liệu trẻ em: 62.286/72.979 dữ liệu, đạt (85%); cập nhật thông tin người lao động: 186.664/224.941 dữ liệu (đạt 83%).

## **6. Đảm bảo an ninh an toàn, kết nối**

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng

tỉnh Bắc Kạn; Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch số 49/KH-STTTT ngày 26/3/2024 về Hoạt động Cụm thành viên Mạng lưới ứng cứu sự cố số 01 năm 2024; Công văn giới thiệu Sổ tay Hướng dẫn tuân thủ quy trình pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (Phiên bản 1.0); Thông báo lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố tháng 3/2024.

Công an tỉnh duy trì định kỳ hằng tháng phối hợp với sở Thông tin và Truyền thông tiến hành rà quét Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (từ ngày 14/3/2024 đến 15/4/2024): tại thời điểm kiểm tra chưa phát hiện lỗ hổng bảo mật ở mức độ nghiêm trọng, mức độ cao. Trong tháng, Công an tỉnh thực hiện kiểm tra, sửa chữa 12 máy thuộc hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; sản xuất, cấp và quản lý CCCD.

### **7. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 tại địa phương**

Trong tháng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện Kế hoạch 410/KH-UBND ngày 27/6/2023 thực hiện mô hình triển khai DVCTT năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 693KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện các mô hình điểm Đề án 06/CP. Đối với tỉnh Bắc Kạn đăng ký triển khai 24/44 mô hình điểm về Đề án 06 thuộc chức năng nhiệm vụ của 8 sở ngành, hiện nay đã có 8/8 đơn vị ban hành kế hoạch triển khai thực hiện. Hiện Công an tỉnh đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình đã đăng ký.

### **8. Công tác tổ chức tập huấn, triển khai đào tạo**

- Công an tỉnh đã phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an và Trường Công nghệ thông tin Đại học Bách Khoa tổ chức lớp đào tạo trực tuyến Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã có 1.593/1.620 cán bộ, công chức đăng ký đã hoàn thành khóa học, đạt 98%; Ngày 16/01/2024, Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh ban hành Công văn số 215/TCTTKĐA về việc triển khai lớp nâng cao nhận thức an toàn trên không gian số, đến nay đã có 58/58, đạt 100% cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khoá học.

- Tổ chức tập huấn về 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông Liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”: Liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú; hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng” 01 buổi bằng 66 người tham gia.

### **9. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quần chúng nhân dân về nội dung và tầm quan trọng của Đề án 06 với đa dạng hình thức tuyên truyền. Cụ thể:



Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên đưa tin bài, thông tin về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử của Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyên mục cải cách hành chính trên sóng phát thanh - truyền hình tỉnh.

Công an tỉnh đã đăng tải, Phát sóng 02 tin trên Đài PT-TH tỉnh; Đã đăng tải 03 tin, ảnh trên Báo Bắc Kạn và trên trang TTĐT Công an tỉnh Bắc Kạn (Nội dung: Tăng cường tuyên truyền pháp luật ở cơ sở (Luật CCCD); giao ban quý 1 thúc đẩy đề án 06 trong lực lượng công an Bắc Kạn; Bộ Công an giao ban trực tuyến công tác QLHC về TTXH quý 1 năm 2024). Giới thiệu 01 cán bộ cán bộ bình chọn gương điển hình để tham gia bình chọn trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Chia sẻ 03 lượt tin, bài, phóng sự về kết quả thực hiện Đề án 06 trên Fanpage Công an tỉnh Bắc Kạn do đơn vị quản lý. Qua đó đã thu hút được nhiều lượt tương tác và chia sẻ, nhằm lan toả thông tin tích cực đến người thụ hưởng, đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực chống, phá những nỗ lực của Chính phủ trong việc thực hiện Đề án 06.

UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và nhân dân về quá trình triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn. Hình thức tuyên truyền chủ yếu thông qua các trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Zalo, facebook...) thông qua tại các buổi hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt Đảng, đoàn thể hoặc kết hợp với công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở tại cơ sở. Kết quả, các cơ quan, đã tổ chức tuyên truyền thông qua loa phát thanh 125 lượt; qua mạng xã hội (Zalo, facebook) 573 lượt; qua họp thôn, tổ 438 buổi.

### **10. Công tác bố trí kinh phí phục vụ Đề án 06**

UBND tỉnh đã bố trí kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 để triển khai thực hiện Đề án 06 theo quy định với số tiền 4.456.200.000 đồng (*Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024*).

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Ưu điểm**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án 06 được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, bảo đảm đúng tiến độ theo lộ trình đặt ra tại Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/CP; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 25/02/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023. Các thành viên Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án của tỉnh đã tích cực tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đôn đốc các sở, ngành, UBND các

cấp triển khai thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai Đề án đạt hiệu quả.

Việc thực hiện dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường điện tử; ứng dụng CNTT nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT và hoàn thiện xây CSDL chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đã góp phần giải quyết TTHC cho người dân nhanh chóng, hiệu quả, đáp ứng việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người dân, từng bước nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp và phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Việc áp dụng giải pháp “Ngày dịch vụ công trực tuyến” đem lại hiệu quả và tạo hiệu ứng tốt trong nhân dân, góp phần tăng tỷ lệ hồ sơ phát sinh qua DVCTT trên địa bàn tỉnh.

## **2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh những ưu điểm của việc triển khai đồng bộ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- Việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp còn gặp khó khăn, chưa thuận tiện trong việc truy xuất dữ liệu để tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục điểm chỉ số cho địa phương.

- Một số hệ thống thông tin/CSDL đã được kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, tuy nhiên, giữa các CSDL chưa có sự kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- Việc triển khai 02 nhóm TTHC liên thông còn một số khó khăn vướng mắc như: Khả năng tiếp nhận, đồng bộ hồ sơ của các hệ thống chưa đáp ứng được yêu cầu, thời gian chờ quá lâu (*có trường hợp gần 01 ngày mới được cấp số định danh cá nhân hoặc gần 1 ngày hồ sơ mới chuyển sang các cơ quan khác có liên quan*).

## **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 5/2024**

1. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn liên quan đến đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06. Đồng thời bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan để kịp thời thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch, lộ trình Đề án 06 đề ra, đảm bảo nghiêm túc, có hiệu quả.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền tới nhân dân, khuyến khích người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và sử dụng các tiện ích của thẻ CCCD, các nội dung của Đề án 06, hướng dẫn người dân cách thức thực hiện

DVCTT; các lợi ích, tiện ích khi thực hiện việc nộp hồ sơ qua DVCTT. Đẩy mạnh tuyên truyền về Luật Căn cước năm 2023; vận động người dân sử dụng ứng dụng, tiện ích trên VNeID.

**3.** Công an tỉnh tiếp tục phát huy vai trò là cơ quan thường trực Tổ công tác đề án 06 tỉnh đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” tất cả công dân trên địa bàn đều phải có thông tin trong CSDLQG về dân cư. Công an cấp xã chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan duy trì thực hiện thường xuyên công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư cho công dân.

**4.** Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai 24 mô hình điểm thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (theo Kế hoạch số 693/KH-UBND ngày 16/10/2023).

**5.** Tiếp tục đôn đốc đẩy mạnh việc chi trả chế độ an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt.

**6.** Thành lập đoàn kiểm tra việc triển khai, thực hiện Đề án 06 tỉnh kết hợp với kiểm tra về chuyển đổi số và CCHC tại một số đơn vị địa phương trên địa bàn tỉnh.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đề nghị Văn phòng Chính phủ**

- Hỗ trợ, cung cấp giải pháp kỹ thuật để Công Dịch vụ công Quốc gia chia sẻ dữ liệu kết quả đánh giá với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để kết nối, tái sử dụng dữ liệu trong việc tổng hợp, công khai cho tổ chức, cá nhân theo dõi đồng thời để thuận tiện truy xuất dữ liệu để địa phương chủ động tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục các điểm chỉ số còn thấp.

- Có ý kiến với các Bộ, ngành về việc cho phép kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu để thuận tiện cho địa phương trong quá trình thực hiện; đồng thời thực hiện việc công khai TTHC trên CSDLQG về TTHC đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

### **2. Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Công an**

Sớm có văn bản quy định cụ thể về danh mục nhiệm vụ thuộc Đề án 06 do ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí thực hiện để tỉnh có cơ sở bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và chủ động trong công tác xây dựng dự toán năm 2024; Thẩm quyền phê duyệt dự án, dự toán các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 thực hiện từ nguồn hỗ trợ của ngân sách địa phương; Cơ chế và mức hỗ trợ kinh phí cho Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại địa phương.

### **3. Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

Tiếp tục tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tháng 4/2024. Tổ Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an theo quy định./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Công an (Cục C06);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**TỔ TRƯỞNG ĐỀ ÁN 06**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Nguyễn Đăng Bình**